**KẾ HOẠCH TUẦN 2: CƠ THỂ BÉ YÊU**

***(Thời gian thực hiện: Từ 13/10 – 17/10/2025)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **HĐ** | **2** | **3** | | **4** | | **5** | | **6** |
| **Đón trẻ, chơi, TDBS** | - Cô đón trẻ với thái độ vui vẻ, niềm nở, dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ,  đ­ưa trẻ vào lớp, dạy trẻ cất đồ dùng cá nhân cho trẻ.  - Cho trẻ chơi theo ý thích. Thể dục sáng. | | | | | | | |
| **Hoạt động học** | Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | Truyện: Gấu con bị đau răng | Dạy trẻ xác định phía trái, phía phải của bản thân | | HĐ trải nghiệm: Khám phá vị giác | | Vận động sáng tạo bài hát: Gọi tên cảm xúc | |
| **Chơi ngoài trời** | - Dạo chơi vườn cổ tích  - TCVĐ: Trốn tìm  - Chơi tự do | - Chơi với cát sỏi  - TC: Cắp cua bỏ giỏ  - Chơi tự do | - In hình bằng bàn tay  - TCVĐ: Kéo co  - Chơi tự do | | - Dạo chơi, trên sân trường  - Chơi với đồ chơi ngoài trời | | **-** Chơi với lá cây trên sân trường  - TCVĐ: Lộn cầu vồng  - Chơi tự do | |
| **Chơi hoạt động góc** | - Góc phân vai: Đóng vai gia đình, phòng khám.  - Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé  - Góc học tập: Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé  - Góc nghệ thuật: Vẽ chân dung bé trai, bé gái. Hát múa các bài hát về chủ đề  - Góc thiên nhiên: Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ | | | | | | | |
| **Ăn, ngủ , vệ sinh cá nhân** | - Cho trẻ ăn đúng giờ, ăn ngon miệng, ăn hết suất.  - Cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ ngon giấc.  - Vệ sinh lau mặt, tay chân cho trẻ. | | | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | Trò chuyện tác dụng của các bộ phận trên cơ thể bé | Nhận biết cảm xúc | | Học vở: Bé nhận biết và làm quen chữ cái a, ă, â. | | Vẽ thêm các bộ phận còn thiếu | | Biểu diễn văn nghệ cuối tuần |
| **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ** | - Vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Cô nhận xét, tuyên dương, khen ngợi trẻ.  - Bình cờ- Bình bé ngoan (Thứ 6)  - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về một ngày của trẻ | | | | | | | |

**SOẠN CHI TIẾT MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHO CẢ TUẦN**

**1. Đón trẻ, trò chuyện, chơi, điểm danh.**

- Cô đến sớm mở cửa lớp thông thoáng phòng nhóm vệ sinh lớp, chuẩn bị đồ dùng cần thiết trong ngày.

- Cô đón trẻ với thái độ ân cần niềm nở, nhắc trẻ chào ông bà, bố mẹ, chào cô.

- Cô trao đổi với phụ huynh học sinh về vấn đề học tập, sức khỏe của các cháu.

- Cô cho trẻ tự lấy đồ chơi dưới sự quan sát của cô.

- Nhắc trẻ tự cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi qui định.

- Trò chuyện với trẻ về chủ đề bản thân

+ Giáo dục trẻ: Các con đều có họ, tên, sở thích, giới tính… khác nhau nhưng đều biết vâng lời cô và gia đình, biết giao tiếp với nhau trong học hành và vui chơi, biết yêu thương người thân,bạn bè và cô giáo, biết  cảm xúc vui buồn và chia sẽ lẫn nhau và đặc biệt dù là bạn trai hay bạn gái các con đề được người lớn yêu thương, tôn trọng và bảo vệ.

- Điểm danh theo dõi trẻ trên phần mềm liên thông 3 cấp.

- Chấm ăn bán trú.

**2. Thể dục sáng:** Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, chân, lưng, bụng, lườn, bật theo lời bài hát “Mời bạn ăn”

**\* Yêu cầu**

- Trẻ tập đều và đúng theo động tác

- Tạo cho trẻ thói quen tập thể dục rèn luyện sức khỏe

**\* Chuẩn bị**

-Sân tập sạch sẽ, đội hình ngay ngắn, quần áo gọn gàng

**\* Tiến hành**

+ Khởi động: Cho trẻ làm một đoàn tàu ra sân

- Chuyển trẻ về đội hình 2 hàng ngang

+ Trọng động

- Động tác hô hấp: Hít thở

- Động tác tay: Hai tay đưa sang ngang, lên cao.

- Động tác chân: Hai tay ra trước, khuyu gối.

- Động tác bụng: Hai tay giơ cao cúi gập người.

- Động tác bật: Bật nhảy tai chỗ

- Cho trẻ tập 2 lần x 4 nhịp

- TCVĐ: Lộn cầu vồng

- Cho trẻ chơi 2-3 lần

+ Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân hát bài “Mời bạn ăn”

**3. Chơi, hoạt động ở các góc**

**a. Góc phân vai:Đóng vai gia đình, phòng khám**

\* Yêu cầu

- Trẻ biết cách xưng hô của các thành viên trong gia đình. Những biểu hiện khi ốm và nhiệm vụ, công việc của bác sỹ... Biết yêu quý bản thân và chơi đoàn kết với bạn bè.

\* Chuẩn bị: Búp bê các loại, quần áo, bộ đồ chơi bác sĩ

\* Tiến hành

**-** Cô cho trẻ thỏa thuận và lựa chọn trò chơi của góc. Cho trẻ về góc nhận vai chơi

- Trẻ thỏa thuận vai chơi một trẻ sẽ là bác sĩ đi khám cho các bệnh nhân, một trẻ sẽ kê đơn bán thuốc, bệnh nhân sẽ trả tiền.

- Cô cùng chơi và hướng dẫn cách chơi cho trẻ. Cô cho trẻ đổi vai chơi và giúp đỡ trẻ trong quá trình chơi.

- Kết thúc cô và trẻ nhận xét góc chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định

**b. Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé**

\* Yêu cầu

- Trẻ biết dùng các vật liệu cần thiết để xây nhà và biết trang trí cho khuôn viên nhà thêm sinh động, xếp đường về nhà.

\* Chuẩn bị: Gạch xây dựng, bộ lắp ghép, hoa, cây cỏ

\* Tiến hành

**-** Cô giới thiệu góc chơi, hỏi trẻ muốn chơi trò chơi gì. Cho trẻ về góc tự phân công nhiệm vụ và lấy đồ chơi ra chơi.

- Trong khi trẻ chơi cô cùng chơi với trẻ để hướng dẫn thêm cho trẻ biết công việc của các bác thợ xây. Sau khi trẻ đã biết cách chơi trẻ có thể đổi vai chơi

Cô quan sát trẻ chơi và giúp đỡ trẻ khi trẻ gặp khó khăn.

- Kết thúc buổi chơi cô và trẻ nhận xét góc chơi, vai chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định

**c. Góc học tập:Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé**

\* Yêu cầu

- Trẻ biết tô màu tranh và và nói lên được các bộ phận trên cơ thể, biết cách giữ gìn vệ sinh cơ thể và bảo vệ sức khỏe của mình và những người thân xung quanh.

- Biết ghim các bức tranh đã tô màu làm thành quyển sách nói về cơ thể bé

\* Chuẩn bị:

- Tranh ảnh vẽ về cơ thể bécho trẻ tô màu

\* Tiến hành

**-** Cô giới thiệu góc chơi, nội dung chơi của góc. Cho trẻ về góc tự phân công nhiệm vụ và lấy tranh ảnh ra tô màu

- Cô đến góc chơi hướng dẫn trẻ biết cách tô màu về cơ thể của trẻ.

- Trò chuyện với trẻ về các hoạt động, các loại thức ăn giúp cơ thể lớn nhanh, khỏe mạnh

- Hướng dẫn trẻ chọn những tranh vẽ bé trai ghi thành quyển, bé gái ghim thành quyển để được những quyển sách về bé trai, bé gái

- Kết thúc cho trẻ nhận xét quá trình chơi của góc mình, cất đồ dùng đúng nơi quy định.

**d. Góc nghệ thuật:Vẽ chân dung bé trai, bé gái. Hát múa về chủ đề**

\* Yêu cầu:

- Trẻ biết cách vẽ bạn trai, bạn gái, biết in bàn tay của mình lên trên giấy.

- Trẻ biết hát và biểu diễn các bài hát trong chủ đề cùng cô

\* Chuẩn bị:

- Giấy, bút sáp, bút chì, dụng cụ âm nhạc.

\* Tiến hành

- Dẫn dắt trẻ vào góc chơi.

- Cho trẻ tô màu khuôn mặt, vẽ chân dung bé tra, bé gái theo ý tưởng của trẻ.

- Triển lãm sản phẩm của trẻ, cho trẻ tự nhận xét.

- Kết thúc: Cô và trẻ cùng nhận xét góc chơi, cất đồ chơi

\* Múa hát về chủ đề:

- Trò chuyện với trẻ về chủ đề, cho trẻ về góc thoả thuận vai chơi

- Gợi ý cho trẻ các bài hát có trong chủ đề

- Cô mở nhạc cùng trẻ biểu diễn các bài hát về chủ đề, cô lắng nghe và sửa sai cho trẻ.

- Nhận xét khen trẻ và cho trẻ cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng quy định.

**e. Góc thiên nhiên:** **Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ**

\* Yêu cầu:

- Trẻ biết cách trồng, biết được quá trình nảy mầm của cây đỗ ..cách chăm sóc cho cây đỗ phát triển nhanh.

\* Chuẩn bị: Hạt đỗ con, khay trồng, dụng cụ để chăm sóc cây

\* Tiến hành

- Cho trẻ quan sát đồ dùng đã chuẩn bị

- Hỏi trẻ với đồ dùng này sẽ làm gì

- Cho trẻ lấy hạt đỗ và khay ra để trồng. Cô hướng dẫn trẻ trồng và cách chăm

sóc cây.

- Cho trẻ nhận xét quá trình phát triển của cây đỗ

- Giáo dục trẻ tầm quan trọng của cây xanh và cách chăm sóc, bảo vệ cây

**4. Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:**

\* Tổ chức cho trẻ ăn

**+** Trước khi ăn: Hướng dẫn trẻ kê, xếp bàn ghế, cho 4-6 trẻ ngồi một bàn, có lối đi quanh bàn dễ dàng. Cho trẻ rửa sạch tay trước khi ăn

- Chuẩn bị khăn mặt, bát thìa đủ cho số lượng trẻ

- Trước khi chia thức ăn, cô rửa tay sạch bằng xà phòng, quần áo, đầu tóc gọn gàng. Cô chia thức ăn và cơm ra từng bát, trộn đều, cho trẻ ăn ngay khi thức ăn còn nóng

+ Trong khi ăn

- Cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dịu dàng, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất

- Chú ý đến trẻ yếu, mới ốm dậy. Nếu trẻ ăn kém thì tìm hiểu nguyên nhân, báo cho nhà bếp hoặc cán bộ phận y tế hay bố mẹ trẻ biết để chủ động chăm sóc trẻ tốt hơn. Đối với trẻ ăn chậm hoặc biếng ăn, cô có thể xúc giúp trẻ và động viên trẻ ăn nhanh hơn. Cho trẻ ăn cơm với thức ăn mặn ăn trước, sau đó chan canh sau. Nhắc nhở trẻ ăn không làm rơi cơm ra bàn, nếu rơi thì nhặt vào bát không rồi lau tay bằng khăn ướt

+ Sau khi ăn

- Hướng dẫn trẻ xếp bát, thìa, ghế vào đúng nơi quy định, uống nước lau miệng, lau tay sau khi ăn, đi vệ sinh trước khi đi ngủ

- Nhắc nhở trẻ không đùa nhiều hoặc chạy nhảy sau khi ăn cơm

\* Tổ chức cho trẻ ngủ

+ Trước khi ngủ

- Nhắc trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy gối, chăn...

- Chuẩn bị chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. Phòng ngủ có ánh sáng vừa đủ phù hợp cho giấc ngủ của trẻ

- Cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ

+ Trong khi ngủ Cô trực quan sát, phát hiện, xử lí kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi trẻ ngủ. Giảm quạt với tốc độ vừa phải.

+ Sau khi ngủ dậy

- Trẻ nào thức trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức trẻ dậy sớm trước khi trẻ tự thức giấc.

- Hướng dẫn trẻ cất gối, xếp chăn, gấp chiếu. Có thể chuyển dần sang hoạt động khác bằng cách trò chuyện với trẻ, cho trẻ hát một bài hát...nhắc nhở trẻ đi vệ sinh. Sau khi trẻ tỉnh táo, cho trẻ ăn bữa phụ chiều

\* Vệ sinh cá nhân

- Lau mặt: Cho trẻ rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy, khi mặt trẻ bị bẩn. Lau mắt trước, lau từ trong kéo ra phía đuôi mắt, dịch chuyển sao cho da mặt của trẻ luôn được tiếp xúc với phần khăn sạch. Trong quá trình lau mặt cô phải hướng dẫn trẻ các thao tác cần nhẹ nhàng, tránh làm đau mặt và sợ hãi .

- Lau tay, rửa tay: Cho trẻ rửa tay dưới vòi nước chảy, rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước.

+ Khi trẻ đi vệ sinh

- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, giữ vệ sinh cho bản thân và nhà vệ sinh, xả nước sau khi đi vệ sinh. Rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh

- Vệ sinh quần áo, giầy dép. Giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ, gọn gàng. Không mặc quần áo ẩm ướt, bẩn

**5.** **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

-Cô trò chuyện với trẻ, khuyến khích nêu các gương tốt trong ngày, tạo tâm trạng hào hứng vui vẻ, có ấn tượng tốt với lớp, với cô, với bạn để hôm sau trẻ lại thích đến trường. Cho trẻ cắm cờ, bình bé ngoan vào thứ 6.

- Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: Lau mặt, rửa tay, sửa sang quần áo, đầu tóc gọn gàng sạch sẽ. Trong thời gian chờ bố mẹ đến đón, cho trẻ chơi tự do với một số đố chơi dễ cất hay xem truyện tranh, chơi các trò chơi dân gian...

- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi về tình hình một ngày của trẻ.

*Thanh Thủy, ngày......tháng năm 2025*

**PHÊ DUYỆT CỦA BGH**

.......................................................................................................................

......................................................................................................................

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Mai**

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NGÀY**

**Thứ 2 ngày 13 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh của cô**

**1. Mục đích, yêu cầu**

**-** Trẻ cách phối hợp chân tay nhịp nhàng, kiểm soát được vận động khi chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh

- Rèn luyện thể lực, khả năng chú ý khi chạy

- Trẻ hứng thú, yêu thích hoạt động thể dục. Giáo dục trẻ siêng năng tập thể dục.

**2. Chuẩn bị**

+ Đồ dùng của cô: Sân bãi bằng phẳng, sạch sẽ. Phấn kẻ vạch

+ Đồ dùng của trẻ: Quần áo gọn gàng

**3. Tiến hành**

- Trò chuyện với trẻ về cơ thể của trẻ. Hỏi trẻ muốn cơ thể khỏe mạnh thì phải làm gì? Trò chuyện với trẻ về tầm quan trọng của thể dục đối với sức khỏe.

\* Khởi động: Cho trẻ lên tàu làm theo người dẫn đầu đội hình vòng tròn, kết hợp đi thường với các kiểu đi, chạy nhanh với chạy chậm(Kết hợp mở bài: Đoàn tàu nhỏ xíu)

**\*** Trọng động

+ Bài tập phát triển chung: Cho trẻ tập theo lời bài hát: Mời bạn ăn

+ Vận động cơ bản: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh của cô

- Cho trẻ chuyển thành 2 hàng ngang đối diện.

+ Cô giới thiệu tên vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh của cô

- Cô mời trẻ thực hiện

- Cô nhận xét và hướng dẫn trẻ thực hiện: Hai chân đứng cạnh vạch xuất phát, khi có hiệu cô bắt đầu chạy, cô chạy chậm khoảng 1m, tiếp tục chạy nhanh 2- 3m sau đó chuyển sang chạy chậm( thay đổi khoảng 2-3 lần) rồi dừng lại.

- Cho 1, 2 trẻ làm mẫu cho các bạn quan sát và cô chú ý sửa sai cho trẻ

- Cho trẻ thực hiện cô quan sát hướng dẫn, động viên và sửa sai cho trẻ

- Lần 2 cho 2 tổ thi đua nhau chạy lên lấy đồ dùng theo yêu cầu của cô

- Cô cho trẻ nhắc lại tên vận động và mời 1 trẻ lên thực hiện lại vận động

+ Trò chơi vận động : Lộn cầu vồng

- Cô giới thiệu tên trò chơi Lộn cầu vồng và hướng dẫn trẻ cách chơi: Hai trẻ đứng đối mặt nhau, nắm tay nhau cùng lắc tay theo nhịp của bài đồng dao: “Lộn cầu vồng”, đọc đến “cùng lộn cầu vồng” hai bạn cùng xoay người và lộn đầu qua tay của bạn kia sao cho hai bạn sẽ đứng quay lưng vào nhau. Tiếp tục hát bài đồng dao rồi quay trở lại vị trí cũ.

- Cho trẻ chơi trò chơi 2,3 lần. Trong quá trình chơi cô bao quát, động viên khuyến khích trẻ

**\*** Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng và hát “ Mời bạn ăn”

**III. Chơi ngoài trời:**

- Dạo chơi trong vườn cổ tích

- TCVĐ: Chốn tìm

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ dạo chơi quan sát vườn cổ tích, nhận biết các ý nghĩa của hình ảnh đồ chơi trong vườn cổ tích

- Hứng thú tham gia trò chơi, chơi đoàn kết

**2. Chuẩn bị** :

- Không gian sạch sẽ

**3. Tiến hành:**

\* Dạo chơi trong vườn cổ tích

- Cho trẻ xếp hàng vừa đi vừa hát về chủ đề và đi ra vườn cổ tích và hỏi trẻ:

+ Trong vườn cổ tích có những gì?

+ Nhìn những tượng này con liên tưởng đến câu chuyện gì?

- Chúng mình có muốn nghe câu chuyện này không?

- Ngoài câu chuyện này ra các con còn liên tưởng đến câu chuyện nào nữa?

- Và trong vườn cổ tích của chúng mình có những loại cây nào?

- Cho trẻ nhặt rác trong vườn cổ tích

- Cho trẻ đi vệ sinh tay chân

\* TCVĐ: Chốn tìm

- Cô nói luật chơi và cách chơi

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

\* Chơi tự do

- Cô cho trẻ chơi với các đồ chơi trong sân trường

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai gia đình, phòng khám.

- Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé

- Góc học tập: Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé

- Góc nghệ thuật: Vẽ chân dung bé trai, bé gái.

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi hoạt động theo ý thích**

**-** Trò chuyện tác dụng của các bộ phận trên cơ thể bé

**1**. Y**êu cầu**

- Trẻ biết được tác dụng của các bộ phận trên cơ thể bé

- Giáo dục trẻ biết yêu quý chăm sóc và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể luôn sạch sẽ, gọn gàng

**2**. **Chuẩn bị**

- Tranh vẽ cơ thể bé

**3. Tổ chức hoạt động**

Cho trẻ chơi trò chơi về các bộ phận trên cơ thể

- Cho trẻ kể tên các bộ phận trên cơ thể. Cho trẻ nói về tác dụng của từng bộ phận đó: Tai dùng làm gì? Mắt dùng làm gì? Miệng dùng làm gì? Chân, tay dùng để làm gì?....

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Mắt mồm tai

\* Giáo dục trẻ biết vệ sinh và bảo vệ các bộ phận này

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 3 ngày 14 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Truyện: Gấu con bị sâu răng**

**1. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết tên truyện và các nhân vật trong chuyện.

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện, biết trả lời rõ ràng các câu hỏi của cô.

- Trẻ biết trả lời rõ ràng các câu hỏi của cô, rèn trẻ nói ngọng. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ

- Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học

- GD trẻ biết giữ gìn vệ sinh răng miệng, ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, không ăn nhiều bánh kẹo ngọt.

**2. Chuẩn bị**

- Giáo án điện tử, nhạc kể chuyện, nhạc bài hát “Mừng sinh nhật” que chỉ,máy tính, sa bàn.

- Thảm, trẻ ngồi hình chữ U, quần áo gọn gàn

**3. Tiến hành**

\* Thu hút trẻ

- Một cô đóng vai chú sâu cầm búa vừa đi vừa hát ta đi đào răng…

- Chúng mình vừa gặp ai?

- Chú sâu làm gì?

- Có bạn nào bị sâu răng không?

- Điều gì sẽ xảy ra nếu các con không đánh răng?

- Cô còn biết có 1 câu chuyện nói về bạn gấu bị đau răng, chúng mình có muốn nghe cô kể câu chuyện này không?

- Vậy bây giờ cô mời các con về chỗ ngồi ngay ngắn và chú ý lắng nghe cô kể câu chuyện này nhé. Câu chuyện “Gấu con bị đau răng”.

\* Kể truyện “Gấu con bị đau răng”

***-*** Lần 1: Cô kể diễn cảm làm động tác minh họa kết hợp cử chỉ điệu bộ trên nền nhạc.

- Nội dung: Câu chuyện “Gấu con bị đau răng” kể về một chú gấu con do ăn nhiều bánh kẹo đồ ngọt quá nhất là trong ngày sinh nhật của mình lại không chịu đánh răng sau khi ăn xong nên đã bị con sâu đục răng gây ra rất đau. Và gấu ta đã đi khám, bác sĩ khuyên nên đánh răng thường xuyên mỗi sáng và sau khi ăn xong. Từ đó trở đi gấu con rất chăm chỉ đánh răng.

- Cô kể lần 2:  Câu truyện hay hơn khi cô kể kết hợp hình ảnh minh họa sau đây xin mời các con cùng hướng mắt lên đây nghe cô kể câu truyện “Gấu con bị đau răng” nhé!

- Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì?

- Trong câu chuyện có những ai?

- Sinh nhật Gấu con được các bạn tặng những gì ?

(Các bạn tặng sô cô la và bánh ngọt)

- Vì sao gấu con lại bị đau răng?

- Điều gì xảy ra với gấu con sau buổi tiệc sinh nhật tan?

- Những con sâu răng đã làm gì trong miệng gấu con?

- Giảng thích từ “tiệc linh đình”: là bữa tiệc lớn có nhiều thức ăn ngon

- Khi gấu con bị đau răng mẹ đã đưa gấu con đi đâu ?

- Bác sĩ khám, kết luận gấu con bị làm sao?

- Nghe lời bác sĩ Gấu con đã làm gì?

- Vì sao gấu con có được hàm răng chắc khỏe và đẹp?

- Qua câu chuyện này các con học tập được điều gì ở bạn Gấu con?

=> Giáo dục trẻ: Giáo dục trẻ vệ sinh răng miệng, vệ sinh thân thể sạch sẽ. muốn có hàm răng chắc khỏe chúng mình phải đánh răng ngày 2 lần vào buổi sáng ngủ dậy và buổi tối trước khi đi ngủ. Không nên ăn nhiều bánh kẹo mà hãy ăn nhiều các thức ăn như: trứng, cá, thịt, sữa  và hoa  quả để có một cơ thể khỏe mạnh, có hàm răng chắc khỏe, trắng bóng.

- Cho trẻ mô phỏng động tác chải răng.

+ Cho trẻ vận động “Tập đánh răng”

\* Lần 3: Cho trẻ xem video

- Xin mời các bạn nhỏ cùng đến với rạp chiếu phim với bộ phim vô cùng thú vị mạng tên “Gấu con bị đau răng”

\* Cùng sinh nhật bé

- Hôm nay các bạn nhỏ lớp 4TB rất giỏi. Bạn gấu mời các bạn nhỏ đến bữa tiệc sinh nhật gấu con đấy. Cô mời các con cùng nhẹ nhàng đi giúp bạn gấu bầy bánh kẹo hoa quả để ăn liên hoan sinh nhật bạn gấu.

- Cho trẻ hát “mừng sinh nhật” và ăn liên hoan.

**III. Chơi ngoài trời**

- Chơi với cát sỏi

- TC: Cắp cua bỏ giỏ

**1. Yêu cầu**

- Phát triển khả năng quan sát hiện tượng sỏi cát và một số cây, cành, lá trên sân cát trong khu vui chơi

- Trẻ chơi tự chọn theo ý thích vui vẻ, an toàn

- Trẻ có ý thức lấy cất đồ chơi đúng nơi quy định, giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường

**2. Chuẩn bị**

*-*  Khu vui chơi cát, nước sạch sẽ và đầy đủ các nguyên vật liệu thiên nhiên( cát, sỏi, cành khô, quả khô, lá khô...) được sắp xếp gọn gàng thẩm mĩ.

**3. Tiến hành**

a. Hoạt động có mục đích: khám phá một số nguyên vật liệu thiên nhiên:

- Cô tập trung trẻ, thỏa thuận địa điểm chơi, cho trẻ tìm bạn đi tới khu vui chơi cát và nước.

- Trò chuyện cùng trẻ về nội quy khu vui chơi.

- Đến khu vui chơi cho trẻ kể tên những gì có trong khu vui chơi cát, nước?

- Trẻ tự chọn đồ vật, cành cây, lá khô mà trẻ thích

trong khu vui chơi và nói cho các bạn cùng nghe về nguyên vật liệu đó:

( chia trẻ làm 2 nhóm do 2 giáo viên phụ trách)

\* Ví dụ : *Cát và sỏi* :

Các con vừa lấy được gì?

+ Nó có đặc điểm gì?

( cô gợi mở cho tất cả trẻ trong nhóm quan sát, sờ, gõ .... và nói lên cảm nhận của mình )

+ Các con biết vì sao có sỏi ở đây không?

( À! Các cô đã chuẩn bị sỏi cho các con chơi, và đi cho mát chân....nhưng các con nhớ phải biết giữ gìn bản thân khi chơi tránh để cát sỏi rơi vào mắt và đặc biệt là các con không được dùng sỏi cá ném nhau sẽ rất đau và nguy hiểm......

- Sỏi dùng để làm gì?

+ Các con lấy được gì?

+ Lá của các con có màu sắc như thế nào? Tại sao có màu sắc như thế

( Lá dụng do già lá mới rụng có màu vàng úa lá rụng lâu khô rôi có màu nâu.....)

+ Các con biết vì sao có lá rụng không?( vì bây giờ là mùa đông, cây cối thay lá mới......giáo dục mùa cho trẻ)

+ Để khu vui chơi lúc nào cũng sạch các con cùng nhặt lá bỏ vào thùng rác nhé

+ Cô khái quát và giáo dục trẻ biết yêu quý thiên nhiên.

- Với những nguyên vật liệu thiên nhiên này các con thích chơi gì? ( cô cho trẻ lựa chọn nguyên liệu thiên nhiên mà trẻ thích và chơi theo ý thích gợi ý trẻ có thể cùng chơi với bạn theo nhóm, cô bao quát gợi mở nội dung chơi cho trẻ, khuyến khích trẻ sáng tạo chơi cùng bạn )

+ Cô khen ngợi, động viên trẻ về các sản phẩm tạo ra

b. Trò chơi với sỏi:Cắp cua bỏ giỏ

Lớp mình sẽ cùng chơi với những viên sỏi đó là trò chơi “ cắp cua bỏ giỏ”

**+**Luật chơi: Khi cắp phải khéo léo, đội nào cắp được nhanh hơn thì đội đó giành chiến thắng.

+ Cách chơi: Hai tay trẻ nắm lại, đan các ngón vào nhau, hai ngón tay trỏ duỗi ra làm càng cua cắp các viên sỏi bỏ vào rổ của mình.

- Cho trẻ chơi 2- 3 lần

(Cô bao quát trẻ chơi và giúp đỡ trẻ khi cần thiết)

- Cả lớp thu dọn đồ dùng cùng cô

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai gia đình, phòng khám.

- Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé

- Góc học tập: Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé

- Góc thiên nhiên: Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

**- Nhận biết cảm xúc**

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài Gọi tên cảm xúc

- Trò chuyện với trẻ về các dạng cảm xúc trong bài hát

- Hỏi trẻ về các cảm xúc mà trẻ thường thể hiện

- Cho trẻ thể hiện cảm xúc bằng biểu hiện khuôn mặt

- Khi vui chúng mình sẽ thếnào?

- Còn khi buồn ra sao?....

\* Trò chơi : “Chung sức”

***+***Cách chơi: Cô chia trẻ thành 3 đội.

Nhiệm vụ của mỗi đội là hoàn thiện một khuôn mặt thể hiện một loại cảm xúc từ các nguyên vật liệu có sẵn.

+ Luật chơi: Thời gian hoàn thành là một bản nhạc, đội nào xong trước là đội chiến thắng.

- Trẻ chơi trò chơi.

- Nhận xét, động viên khuyến khích trẻ

**I X. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 4 ngày 15 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Xác định vị trí phía phải - phía trái của bản thân**

**1. Mục đích yêu cầu:**

- Ôn nhận biết tay phải, tay trái của bản thân  
- Trẻ xác định được phía phải, phía trái của bản thân  
- Trẻ nhận biết được các đồ vật xung quanh ở phía nào của mình  
- Rèn luyện và củng cố kỹ năng xác định tay phải, tay trái của bản thân trẻ  
- Trẻ có kỹ năng xác định phía phải, phía trái của bản thân trẻ.  
- Rèn kỹ năng chơi các trò chơi. Trẻ có ý thức trong giờ học.  
- Biết lấy và cất đồ dùng đúng nơi quy định.  
- Hứng thú và tích tực tham gia các hoạt động.  
**2. Chuẩn bị:**  
**+ Đồ dùng của cô**:

- Nhạc bài hát: Người tôi yêu tôi thương, Đồ rê mi, Khúc hát đôi bàn tay, Bắc kim thang, tìm bạn thân.

-  2 ngôi nhà của Búp Bê và Gấu

**+ Đồ dùng của trẻ:**

+ Mỗi trẻ 1 rá đồ chơi: có quả và váy

+ Mỗi trẻ 1 vòng đeo tay: màu đỏ hoặc màu vàng.

+ Bóng

**3. Cách tiến hành:**

\* Hoạt động 1:  Ôn xác định tay phải, tay trái của bản thân.

*Trò chơi :  Tay đẹp*

- Cô và trẻ cùng nhau chơi trò chơi “Tay đẹp”

*Một tay đẹp*

*Hai tay đẹp*

*Tay bên phải*

*Tay hái rau*

*Tay cầm bút*

*Tay cầm thìa*

*Tay xúc cơm*

\* Tay bên trái

*Tay cầm bát*

*Tay giữ vở*

\* Tay cầm bút (tay phải) tay phải đâu?

- Tay cầm bát (tay trái)

- Tay cầm thìa (tay phải)

- Tay giữ vở( tay trái)

\* Hoạt động 2: Xác định phía trái, phái phải của bản thân

- Trẻ đi lấy vòng đeo vào tay theo yêu cầu của cô.

- Cho trẻ chuyển đội hình 3 hàng ngang kiểm tra kết quả

+ Những bạn nào chọn vòng màu đỏ giơ lên cô xem. Vòng màu đỏ đeo vào tay gì?

+ Những bạn nào chọn vòng màu vàng giơ lên cô xem. Vòng màu vàng đeo vào tay gì?

- Cô hỏi trẻ: Tay phải đâu

- Cho trẻ vẩy tay phải 3 cái

-Tay phải ở phía nào các con?

- Phía có tay phải gọi là phía gì ?

- Tay trái đâu? Cho trẻ vẩy tay trái 3 cái

- Tay trái ở phía nào các con?

- Phía có tay trái gọi là phía gì?

- Trẻ lấy rá đồ chơi về ngồi 2 bạn đối diện nhau

- Các con nhìn xem trong rá các con có gì?

- Các con hãy đặt các đồ chơi đó sang phía phải, phía trái theo ý thích

+ Cô hỏi trẻ: Cái Váy ở phía nào của con? Quả ở phía nào của con? Ai có cách đặt giống bạn.

- Cô cho trẻ đặt theo yêu cầu của cô: Váy ở phía trái-Quả ở phía phải

+ Cô hỏi trẻ: Váy ở phía nào của con? Quả ở phía nào của con

+ Yêu cầu trẻ đặt váy và quả ở phía phải: Váy và Quả ở phía nào của con

- Cho trẻ xếp 3 hàng ngang. Các con hảy nhìn xem phía phải các con có gì? (Nhà của Búp bê). Các con hảy nhìn xem phía trái các con có gì? (Nhà của bạn Gấu). Và bây giờ các con hãy lấy váy đặt vào nhà ở phía phải còn quả đặt vào nhà ở phía trái.

\* Trò chơi: Kết bạn

- Cách chơi: Cho trẻ vừa đi vừa hát theo nhạc bài “tìm bạn thân” khi nhạc dừng thì trẻ kết 1 nhóm 3 bạn

- Cô yêu cầu trẻ hãy nhìn vào nhóm bạn của mình xem bạn ở phía trái, phía phải của mình là ai. Cô đến các nhóm hỏi trẻ: Bạn ở phái phải của con là ai? Bạn ở phía trái con là ai?

\* Hoạt động 2: Ai nhanh hơn

*\* Trò chơi 1: Chuyền bóng*

- Cách chơi: Tổ chức thi đua giữa 3 đội chơi. Bạn đầu hàng cầm bóng và quay sang trái (phải) chuyền bóng cho bạn ở phía sau cứ như vậy trong thời gian 1 bản nhạc nếu đội nào chuyền được nhiều bóng đội đó dành chiến thắng.

- Luật chơi: Nếu bạn nào quay sai phía theo yêu cầu của cô để chuyền bóng thì quả bóng đó không được tính

*\* Trò chơi 2: Ai khéo hơn*

- Cách chơi: Cho trẻ ngồi thành 1 vòng tròn và vỗ tay về phía phải, phía trái theo lời bài hát “ người tôi yêu tôi thương”

- Cho trẻ chơi 2 lần

=>Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

**III. Chơi ngoài trời**

- In hình sáng tạo bằng bàn tay

- TCVĐ: Kéo co

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu**

- Trẻ biết bàn tay có 5 ngón, biết in hình bàn tay trên cát, bằng màu nước, bằng phấn. Có thể sáng tạo thành những hình ảnh ngộ nghĩnh.

- Trẻ nhớ tên trò chơi, hứng thú chơi trò chơi.

**2. Chuẩn bị**

- Phấn, bồn cát, nước rửa tay, khăn lau tay.

- Dây chơi kéo co

- Sỏi, bóng, lá cây...

- Sân bãi sạch sẽ.

**3. Tiến hành**

- TC về chủ đề

- Các con nhìn xem cô có gì đây? (nước)

- Cô nhúng bàn tay vào nước sau đó cô in  bàn tay xuống  nền  gạch

- Các con cùng nhìn xem bàn tay này có mấy ngón? (5 ngón)

- Các con thấy cô in được nhiều bàn tay chưa?

- Theo các con từ bàn tay này chúng mình có thể sáng tạo thành những hình gì?

- Làm thế nào ra được bông hoa? Làm thế nào ra cái cây?

- Theo các con in bằng nước thì có để lại được lâu không? Vì sao?

- Các con thấy bàn tay cô in trước đang thế nào rồi? (Nó đang khô dần).

- Đúng rồi ! Đó là hiện tượng nước bay hơi đấy các con ạ.

- Vậy theo các con muốn hình in lưu lại được lâu, chúng ta in bằng gì?

- Hôm nay cô cho chúng mình in hình bàn tay bằng màu, bằng phấn và trên cát nhé!

- Bạn nào muốn in hình bàn tay bằng màu? (Trẻ trả lời). Con có định sáng tạo bàn tay in thành gì và in như thế nào? Khi in màu chúng mình phải lưu ý điều gì? (Không làm giây bẩn quần áo).

- Bạn nào muốn in hình bàn tay bằng phấn? (Trẻ trả lời).  Con in như thế nào? Con có định sáng tạo bàn tay in thành gì không? Khi sử dụng phấn các con cần nhớ điều gì? Không bẻ gãy phấn, không nghịch phấn, bôi bẩn lên người).

- Bạn nào muốn in hình bàn tay trên cát? (Trẻ trả lời)

- Đã bạn nào in bàn tay trên cát chưa? In ở đâu? (Trên bãi biển, bờ sông, khu vui chơi, ở trường …) Khi chơi trên cát các con chơi như thế nào? (Không giụi tay vào mắt, không tung, ném …)

- Khi chơi xong các con cần phải làm gì? (Rửa tay) Có mấy bước rửa tay?

- Bây giờ các con cùng về những góc chơi mà mình thích để trổ tài in hình bàn

tay của mình nào!

  Cô đi quan sát, giúp đỡ khi trẻ gặp khó khăn.Gợi ý trẻ có thể in thành cây, khuôn mặt … theo trí tưởng tượng của trẻ.

- Cho trẻ giới thiệu về các hình trẻ in được

- Động viên khuyến khích trẻ

+ Trò chơi vận động**:**“Kéo co*”*

- Cô nêu cách chơi, luật chơi để trẻ nắm được

+ Chơi tự do: Cho trẻ chơi tự do theo ý thích

- Cô quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ

**IV.Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai gia đình, phòng khám.

- Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé

- Góc nghệ thuật: Hát múa các bài hát về chủ đề

- Góc thiên nhiên: Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

- Học vở: Bé nhận biết và làm quen chữ cái a, ă, â.

**1**. **Yêu cầu**

- Trẻ nhận biết được chữ cái a ă â

- Giáo dục trẻ giữ gìn các bộ phận trên cơ thể

**2**. **Chuẩn bị:**

**-** Tranh có chữ cái a ă â theo chưng trình

- Vở bé nhận biết và lamd quen chữ cái, sáp màu

**3. Tiến hành**

- Cô cho trẻ hát bài hát “Bàn tay mẹ”

- Các con vừa hát bài hát gì?

- Bài hát nói về bộ phận nào trên cơ thể?

- Bàn tay mẹ đã làm những việc gì?

=> Mỗi người đều có 2 bàn tay, và bàn tay giúp chúng ta đánh răng, rửa mặt, xúc cơm và cầm bút vẽ. Chính vì vậy các con phải biết giữu gìn bàn tay thật sạch sẽ nhé!

\* Làm quen chữ “a”

- Cô đọc câu đố “Bàn tay”.

- Cho trẻ đọc từ “Bàn tay” dưới hình ảnh.

- Cô lấy thẻ chữ a ra giới thiệu với cả lớp đây là chữ cái “a”.

- Cô phát âm 2 lần

- Cả lớp phát âm chữ “a” 2 lần

- Cho tổ, cá nhân phát âm(2-3 lần)

- Sau mỗi lần trẻ phát âm nếu có trẻ phát âm sai cô sửa sai cho trẻ.

- Cho trẻ gạch chân chữ cái a trong từ áo khoác và tô màu cái áo khoác

- Cho trẻ tô màu chữ cái a in rỗng theo khả năng và theo ý thích.

\* Làm quen chữ cái ă

- Nghe đọc câu đố và giải đố : Khăn mặt

- Cô lấy thẻ chữ ă ra giới thiệu với cả lớp đây là chữ cái “ă”

- Cô phát âm 2 lần

- Cho cả lớp phát âm 2 lần

- Cho tổ, cá nhân trẻ phát âm( 2- 3 lần)

- Cho trẻ gạch chân chữ cái ă trong từ khăn mặt và tô màu cái khăn

- Cho trẻ tô màu chữ cái ă in rỗng theo khả năng và theo ý thích.

\* Làm quen chữ â.

- Nghe đọc câu đố và giải đố : bàn chân

- Cô lấy thẻ chữ â ra giới thiệu với cả lớp đây là chữ cái â

- Cô phát âm 2 lần

- Cho cả lớp phát âm 2 lần

- Cho tổ, cá nhân trẻ phát âm( 2- 3 lần)

- Cho trẻ gạch chân chữ cái â trong từ khăn mặt và tô màu cái quần

- Cho trẻ tô màu chữ cái â in rỗng theo khả năng và theo ý thích.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 5 ngày 16 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Hoạt động trải nghiệm: Khám phá vị giác**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

- Trẻ biết con người có 5 giác quan, trong đó có **vị giác** giúp nhận biết mùi vị thức ăn.

- Biết phân biệt và gọi tên được một số vị cơ bản: Ngọt, chua, mặn, đắng.

- Trẻ được trực tiếp **pha chế nước** đơn giản từ nguyên liệu có sẵn (đường, muối, chanh…).

- Biết so sánh hương vị nước khác nhau: Ngọt, chua, mặn.

- Rèn kỹ năng phối hợp, tính khéo léo, giữ vệ sinh.

- Trẻ phát triển kỹ năng quan sát, nếm thử và so sánh.

- Rèn kỹ năng diễn đạt cảm nhận bằng lời nói.

**-** Trẻ hứng thú, mạnh dạn tham gia vào các hoạt động trải nghiệm.

- Biết giữ vệ sinh khi ăn uống.

**2. Chuẩn bị:**

- Đĩa nhỏ, thìa sạch, khăn giấy, cốc nước tráng miệng.

- Các thực phẩm có vị đặc trưng:

+ Ngọt: kẹo, chuối.

+ Chua: chanh, xoài chua.

+ Mặn: muối hạt hoặc bánh quy mặn.

+ Đắng: mướp đắng (cắt lát nhỏ).

- Ly nhựa trong suốt (mỗi trẻ 1 cái).

- Thìa nhựa, ống hút, khăn giấy.

- Nước lọc trong chai.

- Nguyên liệu: đường, muối, lát chanh/chanh vắt sẵn.

- Khăn trải bàn nilon (tránh đổ ra ngoài).

- Nhạc vui nhộn.

**3. Tiến hành:**

**1. Ổn định – Khởi động**

**-** Cả lớp hát và vận động bài “ Xem đôi tai này, xem mái tóc này”

- Cô hỏi: “Các con vừa hát về những bộ phận nào? Chúng mình dùng chúng để làm gì?”

**2. Khám phá – Trải nghiệm**

**-** Cô cho trẻ ôn nhận biết 5 giác quan → nhấn mạnh đến lưỡi và chức năng.

→ Dẫn dắt: “Hôm nay, cô và các con sẽ cùng tìm hiểu về vị giác – cái lưỡi giúp chúng ta nếm được vị ngon của thức ăn.”

**\* Hoạt động nếm thử:**

- Cô giới thiệu từng món ăn, cho trẻ lần lượt nếm thử (theo nhóm nhỏ, đảm bảo vệ sinh).

- Sau mỗi lần nếm, cô hỏi:

+ “Con cảm thấy vị này như thế nào?”

+ “Con có thích vị này không?”

- Trẻ trả lời, cô gợi mở và khẳng định:

+ Kẹo/chuối → vị ngọt.

+ Chanh/xoài → vị chua.

+ Muối/bánh quy mặn → vị mặn.

+ Cacao/mướp đắng → vị đắng.

- Nhờ đâu mà chúng mình cảm nhận được những vị đó

**\* Hoạt động trải nghiệm – Bé tập pha nước**

- Cô giới thiệu nguyên liệu

- Cho trẻ quan sát lọ đường, muối, chanh → hỏi: “Đây là gì? Nó có vị gì?”

- Cô giải thích: “Chúng ta sẽ cùng nhau pha những ly nước đặc biệt để khám phá vị giác nhé.”

**\* Trẻ thực hành**

- Cô chia nhóm nhỏ, phát ly + nước lọc.

+ Hướng dẫn:

- Cho một thìa đường vào → khuấy đều → nếm thử → “Nước có vị gì?”

- Cho vài hạt muối → nếm thử → “Có gì thay đổi?”

- Nhỏ vài giọt chanh → nếm thử → “Có vị thế nào?”

- Trẻ quan sát sự thay đổi và nêu cảm nhận.

**\* Thảo luận – So sánh**

Cô hỏi:

“Ly nước nào ngọt nhất?”

“Ly nào chua nhất?”

“Nếu bỏ nhiều muối quá thì thế nào?”

- Gợi ý trẻ: khi ăn uống, cần pha chế vừa đủ để món ăn, đồ uống ngon miệng.

**Trò chơi nhỏ:**

+ “Chiếc hộp bí mật”: Trẻ nhắm mắt, nếm một món bất kỳ, đoán xem đó là vị gì.

+ Cô khuyến khích trẻ diễn đạt cảm nhận: “Con thấy vị này thế nào? Ở nhà con đã từng ăn món gì có vị này chưa?”

**3. Luyện tập – Củng cố**

- Nhấn mạnh: “Nhờ vị giác, chúng ta cảm nhận được hương vị của món ăn. Nhờ vị giác, chúng ta biết nước có ngọt, chua, mặn.Nhưng khi ăn uống, chúng mình phải rửa tay sạch, ăn gọn gàng và không ăn đồ lạ nhé!”

- Dặn trẻ: Về nhà, khi ăn cơm hãy thử nói với bố mẹ món ăn có vị gì. Khi ở nhà có thể nhờ bố mẹ pha nước chanh, nhưng phải nhớ giữ vệ sinh, không tự ý lấy đồ khi chưa có người lớn.

- Nhận xét – khen ngợi trẻ tích cực tham gia.

**III. Chơi ngoài trời**

**-** Dạo chơi trên sân trường

- Chơi với đồ chơi ngoài trời

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ dạo chơi quanh sân, nhận biết được cảnh quang sân trường  
- Tích cực hứng thú tham gia các hoạt động

- Trẻ biết đoàn kết với bạn khi chơi trò chơi, biết quan tâm, giúp đỡ bạn

**2. Chuẩn bị**:

- Không gia cho trẻ dạo chơi gọn gàng, sạch sẽ, đảm bảo an toàn  
**3. Tiến hành:**

\* Dạo chơi trên sân trường

- Cô trò chuyện với trẻ cùng trẻ dạo quanh sân trường

- Dẫn trẻ đi quanh sân vừa đi vừa trò chuyện

- Cho trẻ khám phá các đồ chơi bày trên sân trường, các khu vực như: Khu vực trồng cây hoa, khu vực chơi sáng tạo….

- Hỏi trẻ khi chơi ở các khu vực chơi hay chơi với các đồ chơi ngoài trời thì phải chơi như thế nào

- Giáo dục trẻ khi chơi ở các khu vực chơi phải chơi theo sự hướng dẫn của cô, không phá đò chơi, khi chơi phải đoàn kết giúp đỡ bạn

\* Chơi với đồ chơi ngoài trời:

- Cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, cô quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ

- Cho trẻ vệ sinh tay, chân sạch sẽ rồi về lớp

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai gia đình, phòng khám.

- Góc học tập: Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé

- Góc nghệ thuật: Vẽ chân dung bé trai, bé gái.

- Góc thiên nhiên: Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

- Vẽ thêm các bộ phận còn thiếu

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết vận dụng các kỹ năng vẽ cơ bản

- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ ( nét cong, nét tròn,...) để vẽ , tô màu sáng tạo.

- Củng cố kỹ năng cầm bút cho trẻ.

**2. Chuẩn bị**:

- Tranh vẽ khuôn mặt bé đã cố đầy đủ các bộ phận.

- Tranh vẽ khuôn mặt chưa có mắt,mũi, mồm.

- Vở tạo hình. bút màu.

**3. Tiến hành**

- Cho trẻ đọc thơ “ Bạn mới”.

- Trò chuyện với trẻ về nội dung bài thơ

- Cô hướng trẻ vào bài.

**-** Cô cho trẻ quan sát tranh vẽ khuôn mặt bạn gái và hỏi trẻ :

- Đây là gì?

- Vì sao con biết đây là khuôn mặt bạn gái?

- Trên khuôn mặt bạn có những bộ phận nào?

- Cô cho trẻ xem tranh vẽ chưa hoàn chỉnh và hỏi trẻ:

- Bức tranh vẽ khuôn mặt của bạn nào?

- Khuôn mặt bạn gái còn thiếu bộ phận nào?

- Để bạn có khuôn mặt hoàn chỉnh các bộ phận chúng mình sẽ vẽ thêm gì?

- Để vẽ được mũi cho khuôn mặt bạn gái mình phải vẽ nét gì?

- Cô vẽ và hướng dẫn trẻ vẽ

- Khuôn mặt bạn gái đã hoàn chỉnh chưa?

- Cô vẽ mẫu và hướng dẫn tương tự với mặt bạn trai.

- Để khuôn mặt các bạn xinh hơn chúng mình sẽ tô màu. Cô hướng dẫn trẻ cách tô màu tranh.

- Hỏi trẻ lại cách vẽ

- Nhắc trẻ ngồi đúng tư thế, cách cầm bút đúng.

- Cho trẻ thực hiện

- Cô đi đến từng trẻ quan sát và giúp đỡ trẻ biết vẽ thêm bộ phận còn thiếu sao cho bố cục hợp lý trên khuôn mặt...

***-***Trưng bày sản phẩm

- Trẻ nhận xét tranh vẽ của bạn, chọn sản phẩm đẹp

- Cô giáo dục trẻ biết giữ vệ sinh thân thể, rửa mặt sạch sẽ hàng ngày.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 6 ngày 17 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Vận động sáng tạo bài hát : Gọi tên cảm xúc**

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Trẻ khám phá và biết nhiều cách vận động khác nhau như: vỗ tay theo nhịp, sử dụng bộ gõ cơ thể để vận động bài hát “Gọi tên cảm xúc” vui nhộn.

- Trẻ cảm nhận lời ca, giai điệu của bài hát, thể hiện tâm trạng vui tươi khi hát và tham gia hoạt động âm nhạc.  
- Trẻ sử dụng bộ gõ cơ thể (vỗ tay, vỗ ngực, vỗ đùi, dậm châm) linh hoạt khi tham gia hoạt động.  
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.  
**2. Chuẩn bị:**- Nhạc các bài hát: “Gọi tên cảm xúc”, “Bèo dạt mây trôi”; trò chơi “Bước nhảy vui nhộn”, luyện thanh.  
- Loa, mic

- Trang phục gọn gàng, tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động.

**3. Tiến hành**

\* Trò chuyện tạo sự gắn kết với trẻ

- Mời trẻ chơi trò chơi « Bước nhảy vui nhộn »

\* Vận động sáng tạo bài gọi tên cảm xúc

- Cho trẻ hít sâu, luyện giọng

- Cho trẻ nghe giai điệu bài hát

- Các bạn đoán xem đó là gia điệu bài hát gì ?

- Trò chuyện về bài hát «  Gọi tên cảm xúc »

- Cảm xúc của thời tiết khi vui, buồn…

- Còn cảm xúc của các con như thế nào ? ( Buồn khóc, vui cười…)

- Cô cũng vậy cảm xúc của cô khi vui cô cười, khi buồn cô khóc…

- Hôm nay cô rất vui, cô muốn mời các con cùng cô vận động theo giai điệu bài hát «  Gọi tên cảm xúc » Các con sẵn sàng chưa nào ?

- Cô cùng trẻ hát và vỗ tay theo nhịp bài hát

- Chúng mình vừa hát và vỗ tay theo nhịp bài hát vậy để bài hát thêm sinh động hơn chúng mình sẽ làm gì ?

- Cho trẻ thảo luận theo nhóm và đưa ra ý kiến

- Thống nhất vận động theo nhịp sử dụng bộ gõ cơ thể để minh họa

+ Các nhóm chia sẻ về kiến thức mà mình khám phá được

- Cô đặt câu hỏi và giải đáp thắc mắc mà trẻ chưa giải đáp được

+ Cho trẻ thiết kế cách vận động minh họa sáng tạo theo nhóm đã thảo luận

Ví dụ : Nhóm 1 vỗ tay, vỗ thùng sơn

- Nhóm 2 vỗ nhực, vỗ đùi

- Nhóm 3 dậm chân, dậm nhảy 2 chân

+ Tghực hiện :

- Trẻ thực hiện theo nhóm đã thiết kế

- Thực hiện cả lớp

- Cô phân tích lại các vận động

- Thực hiện liên hoàn

- Thực hiện cá nhân

+ Đánh giá : Cô cùng trẻ cùng cảm nhận về các cách vận động sáng tạo

- Con thích nhất cách vận động nào ?

- Con cảm thấy như thế nào ?

\* Nghe hát: Bèo dạt mây trôi- Dân ca quan họ Bắc Ninh

- Cô giới thiệu tên bài hát

- Hát cho trẻ nghe

- Các con cảm thấy giai điệu bài hát như thế nào

- Mời trẻ cùng đứng lên đu đưa theo nhịp bài hát

- Nhận xét động viên khuyến khích trẻ

**III. Chơi ngoài trời**

**-** Chơi với lá cây trên sân trường

- TCVĐ: Lộn cầu vồng

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu**

- Trẻ biết xếp hình, làm những con vật từ lá cây khô, lá cây tươi

- Rèn kĩ năng quan sát, tư duy và phát triển ngôn ngữ cho trẻ

- Trẻ được vui chơi thoải mái, thỏa mãn nhu cầu chơi của trẻ

**2. Chuẩn bị**:

- Địa điểm: Sân rộng, sạch, an toàn cho trẻ

**3. Tiến hành**

+ Cho trẻ chơi với lá cây

- Cô dẫn trẻ ra sân trường dạo chơi

- Chúng mình thấy hôm nay sân trường như thế nào?

- Trên sân trường có rất nhiều lá cây bây giờ các con hãy cùng chơi với các lá cây này nhé

- Cho trẻ chơi với lá cây như xếp hình, xé các con vật....

- Cô quan sát và gợi mở cho trẻ, trả lời những câu hỏi trẻ thắc mắc

- Sau khi chơi xong chúng mình cần làm gì để sân trường sạch sẽ?

- Giáo dục trẻ: Biết nhặt rác bỏ vào đúng nơi quy định, giữ gìn trường lớp sạch sẽ

+ Trò chơi vận động : Lộn cầu vồng

- Cô phổ biến cách chơi

- Cô cho trẻ chơi

- Cô quan sát, động viên trẻ chơi

+ Chơi tự do: Cô quan sát trẻ

- Cô nhận xét buổi chơi, tuyên dương và động viên trẻ

- Cô cho trẻ đi rửa tay, kiểm tra sĩ số và cho trẻ đi về lớp

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé

- Góc học tập: Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé

- Góc nghệ thuật: Vẽ chân dung bé trai, bé gái.

- Góc thiên nhiên: Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

- Biểu diễn văn nghệ cuối tuần

**1. Yêu cầu**

**-** Trẻ được tham gia hát các hài hát về chủ đề

**-** Rèn kĩ năng ca hát và sự mạnh dạn tự tin cho trẻ.

**-** Biết yêu quý cô giáo và chơi đoàn kết với bạn

**2. Chuẩn bị:** Một số bài hát về chủ đề, mũ múa, xắc sô, đàn, phách....

**3. Tiến hành**

- Cô trò chuyện dẫn dắt trẻ vào chủ đề, hỏi trẻ có những bài hát nào nói về các bộ phận trên cơ thể? Cho trẻ hát và biểu diễn những bài hát có trong chủ đề.

- Mời trẻ đọc thơ, đồng dao, vè về chủ đề

- Biểu diễn theo nhóm

- Mời trẻ nhận xét

- Cô nhận xét chung, khuyến khích, động viên trẻ

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Bình cờ, bình bé ngoan, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………